

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST

Ngày: 09-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Út Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Hùng

Ông Đào Việt Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sinh Hà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thượng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn kết nối với điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Triệu Văn H (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 15 tháng 9 năm 1975 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Văn S và bà Trương Thị S (đều đã chết); Bị cáo có vợ là Lý Thị T, sinh năm 1965 (hiện đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 1997 (con nuôi), con nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 2277 ngày 25/10/2000 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại H xử phạt 11 năm tù về tội “Hủy hoại tài sản”, ngày 30/01/2009 chấp hành xong, đã được xóa án tích; Ngày 03/01/2017 bị Công an huyện N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

2. Nông Tiến Q (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 01 tháng 02 năm 1977 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng. Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Chỗ ở:

Thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nông Văn S và bà Lục Thị N (đều đã chết); Bị cáo có vợ là Bàn Thị U, sinh năm 1987 và 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 02 tiền án. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện N xử phạt Nông Tiến Q 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản, ngày 26/10/2018 chấp hành xong, chưa được xóa án tích; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 07/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện N xử phạt Nông Tiến Q 02 năm tù, về tội Trộm cắp tài sản, ngày 23/5/2022 chấp hành xong, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 12/01/2017 bị Công an huyện N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 15/02/2017 bị UBND xã T, huyện N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 17/02/2017 bị UBND xã V, huyện N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc. Đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 21/10/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Sầm Đức T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:*

+ Anh Lý Văn T, sinh năm 1986 - Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

+ Anh Cao Sinh T1, sinh năm 1994 - Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Ông Trần Văn M - Cán bộ Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn hỗ trợ phiên tòa tại điểm cầu thành phần. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 50 phút ngày 27/9/2022, tại nhà của Triệu Văn H, sinh năm 1975, thuộc thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã B đang làm nhiệm vụ thì phát hiện tại nhà H tụ tập nhiều người có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật. Khi kiểm tra trong nhà, có bốn người đang ở trong phòng khách gồm: Triệu Văn H; Lý Văn T, sinh năm 1986, trú tại thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Cao Sinh T1, sinh năm 1994, trú tại thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nông Tiến Q, sinh năm 1977, trú tại thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình kiểm tra phát hiện T và T1 đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ công tác đã lập biên bản sự việc. Tang vật thu giữ, tạm giữ: Trên người T thu giữ 01 (một) gói nhỏ ma túy (Heroine) trong lòng bàn tay phải, được gói bằng một lớp giấy màu

trắng có dòng kẻ, tổ công tác niêm phong trong phong bì ký hiệu T1, 01 (một) bơm kim tiêm bằng nhựa loại 03ml chưa qua sử dụng trong túi quần đằng trước bên phải của T đang mặc trên người, tổ công tác niêm phong trong phong bì ký hiệu K1; Trên người T1 thu giữ 01 (một) gói nhỏ ma túy (Heroine) trong lòng bàn tay phải, được gói bằng một lớp giấy màu trắng có dòng kẻ, tổ công tác niêm phong trong phong bì ký hiệu T2, 01 (một) bơm kim tiêm bằng nhựa loại 03ml chưa qua sử dụng trong túi đeo màu đen của T1 đang đeo trên người, tổ công tác niêm phong trong phong bì ký hiệu K2; Trên người H tạm giữ một tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 200.000 đồng, trong túi áo ngực phía trước bên trái H đang mặc trên người, tổ công tác niêm phong trong phong bì ký hiệu TH1, 02 (hai) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 100.000 đồng trong túi quần đằng trước bên trái H đang mặc trên người, tổ công tác niêm phong trong phong bì ký hiệu TH2; Tại nền nhà khu vực phía dưới bàn uống nước có 01 (một) lọ nhựa màu trắng nắp màu vàng, dán nhãn mác màu cam, bên trong không có gì, tổ công tác niêm phong trong phong bì ký hiệu L1. Quá trình kiểm tra lập biên bản sự việc H tự khai nhận sô ma túy cơ quan công an thu giữ trên người T và T1 là của H vừa bán cho T và T1 ngay trước đó, khi tổ công tác kiểm tra thì Q đã tự bỏ chạy khỏi nhà H. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành khám nghiệm hiện trường hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại nhà H.

Hồi 16 giờ 20 phút cùng ngày, cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và công trình liên quan của H, qua khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật.

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 27/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành mở niêm phong: Tổng khối lượng số chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu T1 là 0,02g (không phẩy không hai gam), trong phong bì T2 là 0,03g (không phẩy không ba gam), thử phản ứng nhanh phát hiện chất ma túy. Sau đó niêm phong lại trong 02 (hai) phong bì gửi giám định ký hiệu lần lượt là A1 và A2.

Tại Bản kết luận giám định số 213/KL-KTHS ngày 04/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,02g (không phẩy không hai gam); Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,03g (không phẩy không ba gam).

Tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Triệu Văn H khai nhận: Do nghiện ma túy nên H mua ma túy về để sử dụng và bán cho người nghiện, sô ma túy Cơ quan Công an thu giữ trên người T, T1 là của H vừa bán cho T và T1 ngay trước đó, cụ thể: Sáng ngày 27/9/2022, H đang ở nhà tại thôn P thì Q đến chơi, biết Q là người nghiện ma túy H hỏi mua ma túy với Q nhưng chưa có tiền mà lấy ma túy trước còn tiền trả sau thì được Q đồng ý bán. Q đưa cho H 03 (ba) gói ma túy với giá 300.000 đồng tại khu vực bàn uống nước trong phòng khách nhà H. Sau khi nhận ma túy từ Q, H một mình ngồi tại ghế lấy một gói ma túy vừa mua được của Q ra sử dụng bằng hình thức hít trực tiếp vào cơ thể, còn Q tự đi vào bếp nhà H sử dụng ma túy một lúc sau đi ra ngoài. H một mình sử dụng một gói ma túy xong thì cất giấu 02 (hai) gói ma túy còn lại vào trong lọ nhựa nắp màu cam (loại lọ C sủi), mang đi cất giấu ở góc sân trước cửa nhà. Một lúc sau, Q quay lại nhà H ngồi chơi ở khu vực bàn uống nước trong phòng khách. Đến khoảng hơn 09 giờ cùng ngày có T đến trước và T1 đến sau cùng đến nhà hỏi mua ma

túy với H thì được H đồng ý bán, T và T1 cùng một lúc đưa mỗi người một tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, H cầm tiền của T và T1 cất vào túi quần đang mặc trên người, sau đó H đi ra khu vực sân trước cửa nhà lấy chiếc lọ nhựa đi vào trong phòng khách, đổ từ lọ nhựa ra trên mặt ghế 02 (hai) gói ma túy, rồi T và T1 cùng một lúc tự cầm lấy mỗi người 01 (một) gói ma túy để trong lòng bàn tay, khi đó Q ngồi tại ghế đối diện H, đúng lúc này lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện lập biên bản, thu giữ tạm giữ toàn bộ tang vật, còn Q tự bỏ chạy khỏi nhà H.

Tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Nông Tiến Q khai nhận: Do nghiện ma túy nên sáng ngày 27/9/2022, Q một mình từ nhà đi vào Khu C, xã B, huyện N tìm mua ma túy về để sử dụng và bán cho đối tượng nghiện, khi đến đoạn lề đường thuộc Khu C, xã B thì Q gặp một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua với người này được 05 (năm) gói nhỏ ma túy với giá 500.000 đồng, trên đường quay về đến Khu M, xã B, Q lấy một gói ma túy ra sử dụng tại khu vực lề đường, số ma túy còn lại cất giấu trên người. Sau đó Q đến nhà H chơi thì H có hỏi mua ma túy với Q nhưng nói chưa có tiền, mà lấy ma túy trước còn tiền trả sau thì được Q đồng ý bán, Q lấy 03 (ba) gói ma túy với giá 300.000 đồng đang cất giấu trên người đưa cho H, tại khu vực bàn uống nước trong phòng khách nhà H, sau khi nhận ma túy thì H ngồi tại bàn uống nước sử dụng một gói ma túy vừa mua được, còn Q một mình tự vào trong bếp nhà H lấy một gói ma túy còn lại Q mang theo tự sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào tay, trước khi tiêm chích ma túy ở trong nhà của H, Q không thuê, không hỏi mượn bếp nhà H sử dụng ma túy. Sau khi tiêm chích ma túy xong Q vứt bơm kim tiêm vừa sử dụng vào bếp lửa đang cháy, sau đó đi ra ngoài ăn sáng rồi quay lại nhà H chơi. Khi đang ngồi tại ghế phòng khách, thấy T và T1 đến hỏi mua ma túy với H thì được H đồng ý bán, T và T1 cùng một lúc đưa mỗi người một tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng cho H, sau đó H đi lấy một lọ nhựa đổ ra trên mặt ghế 02 (hai) gói ma túy thì T và T1 cùng một lúc cầm lấy mỗi người 01 (một) gói ma túy để trong tay, ngay lúc đấy cơ quan công an đến kiểm tra lập biên bản, do lo sợ nên khi cơ quan công an đến kiểm tra Q đã tự bỏ chạy khỏi nhà H.

Xác minh nhân thân của Nông Tiến Q đang có tiền án chưa được xóa án tích, theo đó ngày 07/9/2020 Quấy bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm, ngày 23/5/2022 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Lời khai Lý Văn T: Do là người nghiện ma túy, nên khoảng 09 giờ 30 phút ngày 27/9/2022, T đến nhà H để hỏi mua ma túy mục đích sử dụng cho bản thân, khi đến nơi thấy H và Q đang ở phòng khách, một lúc sau T1 cũng đến hỏi mua ma túy với H, sau đó H nhất trí bán cho cả hai người, T và T1 cùng một lúc đưa cho H mỗi người một tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, H cầm tiền của hai người rồi đi ra ngoài sân mang vào một lọ nhựa và đổ ra trên mặt ghế ngồi 02 (hai) gói ma túy, T và T1 cùng lúc mỗi người cầm một gói ma túy để trong tay, ngay lúc đó cơ quan công an đến kiểm tra lập biên bản.

Lời khai Cao Sinh T1: Do là người nghiện ma túy, nên khoảng hơn 09 giờ 30 phút ngày 27/9/2022, T1 đến nhà H để hỏi mua ma túy mục đích sử dụng cho bản thân, khi đến nơi thấy H, Q và T đang ở phòng khách, sau đó H nhất trí bán cho cả hai người, T và T1 cùng một lúc đưa cho H mỗi người một tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, H cầm tiền của hai người rồi đi ra ngoài sân mang vào một lọ nhựa và đổ ra trên mặt ghế ngồi

02 (hai) gói ma túy, T và T1 cùng lúc mỗi người cầm một gói ma túy để trong tay, ngay lúc đó cơ quan công an đến kiểm tra lập biên bản.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSNS, ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Triệu Văn H về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Nông Tiến Q về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Triệu Văn H và Nông Tiến Q phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị xử lý các bị cáo như sau:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Về hình phạt chính:

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Triệu Văn H từ 07 năm tù đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 27/9/2022 .

Đề nghị áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nông Tiến Q từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 21/10/2022.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy (Heroin) hoàn lại sau khi giám định, 01 lọ nhựa màu trắng, 02 bơm kim tiêm, 01 đầu kim xi lanh bằng kim loại, phong bì niêm phong cũ có trong các phong bì dán kín niêm phong ký hiệu T177, A3, L1, K1, K2, A4.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 200.000 đồng trong tổng số tiền 400.000 đồng tạm giữ của bị cáo Triệu Văn H có trong phong bì niêm phong ký hiệu A5. Số tiền 200.000 đồng còn lại trả lại cho bị cáo Triệu Văn H.

* Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa các bị cáo có đơn xin miễn án phí. Do vậy đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, xử lý vật chứng. Đề nghị xử phạt bị cáo H ở mức hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo Nông Tiến Q mức hình phạt từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo.

Các bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. Lời sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai và ý kiến trong hồ sơ. Các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Xét thấy những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Văn H khai nhận: Hồi 09 giờ 50 phút ngày 27/9/2022, tại nhà của bị cáo thuộc thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo đã có hành vi bán cùng một lúc cho Lý Văn T 01 (một) gói ma túy (Heroine) có khối lượng 0,02gam với giá là 100.000 đồng và Cao Sinh T1 01 (một) gói ma túy có khối lượng 0,03gam với giá là 100.000 đồng. Tổng số 02 (hai) gói ma túy (Heroine) có khối lượng là 0,05gam, bị cáo thu được số tiền 200.000 đồng. Khi T, T1 đang cầm số ma túy trong tay vừa mua được thì bị cơ quan công an kiểm tra phát hiện lập biên bản. Nguồn gốc số ma túy bị cáo bán cho T và T1 là do bị cáo mua được của Nông Tiến Q vào sáng cùng ngày.

Bị cáo Nông Tiến Q khai nhận: Do nghiện ma túy nên đã mua ma túy (Heroine) về để sử dụng cho bản thân và bán cho người nghiện, sáng ngày 27/9/2022 Q được bán một lần 03 (ba) gói ma túy cho H với giá 300.000 đồng, địa điểm bán tại khu vực bàn uống nước trong phòng khách nhà H thuộc thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, H chưa trả tiền mua ma túy cho Q.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản sự việc lập hồi 09 giờ 50 phút ngày 27/9/2022; biên bản khám nghiệm hiện trường; kết quả thực nghiệm điều tra, biên bản khám xét, vật chứng đã thu giữ, tạm giữ, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có mâu thuẫn, không làm phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Vì vậy, có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Triệu Văn H và Nông Tiến Q đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Triệu Văn H phải chịu tình

tiết định khung là phạm tội đối với 02 người trở lên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Nông Tiến Q đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên phải chịu tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

c) Đối với 02 người trở lên;

...

q) Tái phạm nguy hiểm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[4] Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội độc lập, không có tính chất đồng phạm. Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương, làm gia tăng tỷ lệ người nghiện ma túy trong cộng đồng, phát sinh nhiều tệ nạn nguy hiểm xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Các bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó, cần phải được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Từ những nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên, người bào chữa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo

Cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Triệu Văn H có nhân thân xấu từng bị xử phạt tù về tội “Hủy hoại tài sản” và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Nông Tiến Q có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Bị cáo Q có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, trộm cắp tài sản, đánh bạc. Nay các bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó chứng tỏ các bị cáo không chịu rèn luyện bản thân và xem thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm minh. Xét bị cáo Q có 02 tiền án chưa được xóa án tích, nhân thân bị cáo xấu hơn nên cần xem xét xử lý mức hình phạt cao hơn bị cáo H.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, do vậy các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, nghề nghiệp làm ruộng và lao động tự do, không có thu nhập ổn định và tài sản riêng, do vậy không cần thiết áp dụng là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng trong vụ án

Các vật chứng là số ma túy (Heroine) hoàn lại sau khi giám định, 01 lọ nhựa màu trắng, 02 bơm kim tiêm, 01 đầu kim xi lanh bằng kim loại, phong bì niêm phong cũ có trong các phong bì dán kín niêm phong ký hiệu T177, A3, L1, K1, K2, A4 xét là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 200.000 đồng trong tổng số tiền 400.000 đồng tạm giữ của bị cáo Triệu Văn H có trong phong bì niêm phong ký hiệu A5 là tiền do bị cáo bán ma túy cho Thực và Tuấn mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền 200.000 đồng còn lại là tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo đề nghị lấy lại nên cần trả lại cho bị cáo Triệu Văn H.

[8] Các vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T và T1. Do hành vi không cấu thành tội phạm, Cơ quan Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T và T1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) theo lời khai của bị cáo Q là đối tượng bán ma túy (Heroine) cho Q. Quá trình điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ người đàn ông này, cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi bị cáo Q sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà bị cáo H ngày 27/9/2022, H biết Q là người nghiện ma túy và biết Q vào bếp để sử dụng ma túy nhưng H vẫn để mặc cho Q sử dụng trái phép chất ma túy trong nhà thuộc quyền quản lý của H, hành vi này có dấu hiệu của việc chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra không đề cập xem xét, nhận định đánh giá hành vi này của Triệu Văn H trong Bản kết luận điều tra là chưa đầy đủ. Viện kiểm sát kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xem xét xử lý hành vi này của Triệu Văn H theo quy định của pháp luật. Hành vi này không ảnh hưởng đến việc xử lý các bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Do vậy, các bị cáo được miễn toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Triệu Văn H và Nông Tiến Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1.1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Triệu Văn H 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 27/9/2022.

1.2. Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nông Tiến Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 21/10/2022

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: “T177; Vụ: Lý Văn T (1986); TT thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn và Cao Sinh T1 (1994); TT thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: Giấy gói cũ, phong bì niêm phong cũ thu giữ của Lý Văn T và Cao Sinh T1 ngày 27/9/2022, ký hiệu A3.

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: 01 (một) lọ nhựa màu trắng, nắp màu vàng, có dán nhãn mác màu cam, có chữ màu đen, phát hiện tạm giữ tại nhà Triệu Văn H ngày 27/9/2022, ký hiệu L1.

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: 01 (một) bom kim tiêm thu giữ của Lý Văn T ngày 27/9/2022, ký hiệu K1.

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: 01 (một) bom kim tiêm thu giữ của Cao Sinh T1 ngày 27/9/2022, ký hiệu K2.

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: 01 (một) đầu kim xilanh bằng kim loại thu giữ trong biên bản thực nghiệm điều tra.

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: Phong bì niêm phong cũ sau khi mở niêm phong để kiểm tra tiền, ký hiệu A4.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) (đã được kiểm tra) tạm giữ của bị cáo Triệu Văn H có trong 01 (một) phong bì niêm phong, ký hiệu A5.

2.3. Trả lại cho bị cáo Triệu Văn H: Số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) còn lại trong tổng số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) (đã được kiểm tra) tạm giữ của bị cáo Triệu Văn H có trong 01 (một) phong bì niêm phong, ký hiệu A5.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Cơ quan THAHS Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có QLVN liên quan;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Út Lệ